

Số: 747/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 594/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1982; địa chỉ: 9 T, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1984; địa chỉ: 7 C, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 196, quyển số 01/2008 ngày 25/11/2008 do Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị Ánh N là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn nhưng không cải thiện được. Xét thấy khả năng hàn gắn là không có và sự thỏa thuận của hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Phạm Nguyễn Gia P, sinh ngày 15/05/2010 và trẻ Phạm Nguyễn Gia H1, sinh ngày 20/03/2014. Ly hôn, các

bên thỏa thuận ông Phạm Ngọc H là người trực tiếp chăm sóc trẻ G, bà Nguyễn Thị Ánh N là người trực tiếp chăm sóc trẻ G, hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nhận thấy, thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

- Về tài sản chung: Hai bên khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông H và bà N chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

1.2/ Về con chung: Ông Phạm Ngọc H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Nguyễn Gia P, sinh ngày 15/5/2010. Bà Nguyễn Thị Ánh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Phạm Nguyễn Gia H1, sinh ngày 20/3/2014. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3/ Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

1.4/ Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị Ánh N phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị Ánh N đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002260 ngày 29/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- CCTHADS quận Tân Bình;
- UBND Phường 05, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh; (để ghi vào sổ hộ tịch) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 196, quyền số 01/2008 ngày 25/11/2008;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiếu Thuận